

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 17/02/2023 về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2023; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

Năm 2023 là năm trọng điểm trong xây dựng dữ liệu số, tạo bút phá về chuyển đổi số toàn diện với 3 định hướng trọng tâm sau: (1) Người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; (2) Doanh nghiệp được khai thác dữ liệu, dữ liệu mở do cơ quan nhà nước cung cấp để phục vụ sản xuất, kinh doanh và xúc tiến đầu tư; (3) Cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu mở từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công giữa các cấp; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy và tiếp tục triển khai Kế hoạch 59/KH-UBND của UBND tỉnh nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử để chuyển nhanh sang chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số phát triển, xây dựng xã hội số trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển dữ liệu số (04 chỉ tiêu)

- Hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng gồm: Đất đai; cán bộ, công chức, viên chức; y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông.

- 100% các cơ quan, đơn vị chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh.

- Kết nối 100% các CSDL của bộ, ngành, quốc gia với hệ thống thông tin của tỉnh, thành phố theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành của Trung ương.

- 100% các cơ sở dữ liệu của thành phố và cấp xã được đảm bảo an toàn thông tin.

2.2. Phát triển chính quyền số (12 chỉ tiêu)

- 100% các thủ tục hành chính ban hành mới đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận đến trả kết quả cho người dân, 20% thủ tục hành chính được cung cấp biểu mẫu nhập liệu, số hóa đầu vào gắn với bóc tách dữ liệu.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản Công dân điện tử (Kho dữ liệu số cho người dân).

- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng chữ ký số, xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử.

- 100% người đứng đầu được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn về kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

- 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

- Hàng năm 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ (đối với các thủ tục hành chính có giao dịch bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến).

- 80% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- 60% báo cáo được thực hiện trực tuyến.

- Tối thiểu 50% cuộc họp giữa tỉnh với Thành phố và giữa Thành phố với xã, phường được thực hiện theo hình thức trực tuyến.

- 100% các tổ chức cơ sở Đảng sử dụng Sổ tay Đảng viên điện tử.

2.3. Về phát triển kinh tế số (06 chỉ tiêu)

- Tối thiểu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 70%; trong đó 100% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông sử dụng hợp đồng điện tử;

- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 12% trở lên;

- Tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã sử dụng thương mại điện tử đạt tối thiểu 50%;

- 100% sản phẩm OCOP (từ 3 sao trở lên) được đưa lên sàn thương mại điện tử và phát sinh giao dịch;
- 80% sản phẩm nông sản, thủy sản được truy xuất nguồn gốc.

2.4. Về phát triển xã hội số (14 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 92%
- 88% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng;
- 100% khu dân cư tập trung có kết nối internet băng rộng cố định;
- 100% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, dịch vụ điện, nước, thu phí và lệ phí thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt;
- 100% địa chỉ số có đầy đủ các trường thông tin được gán mã và thông báo tới chủ địa chỉ; triển khai sử dụng địa chỉ số đối với dịch vụ bưu chính;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%;
- 100% cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số, trong đó 10% cơ sở y tế triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử;
- 100% người dân có sổ sức khỏe điện tử được đưa vào sử dụng trong khám chữa bệnh;
- 70% người dân trưởng thành sử dụng nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xã, phường;
- 10% người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
- 100% các trường từ tiểu học đến trung học phổ thông triển khai học bạ điện tử;
- 95% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh được cài đặt ứng dụng VneID, sử dụng định danh điện tử mức độ 2;
- Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (giảm trạm 2G xuống dưới 3%, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 60%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tối thiểu 25% sau khi Bộ Thông tin - Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại);
- Các xã, phường có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại, quản trị tập trung có kết nối với hệ thống quản lý thông tin nguồn cấp tỉnh.

(Tổng hợp các mục tiêu chuyển đổi số tại Phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhận thức số

1.1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2023 theo hướng trọng tâm, trọng điểm đồng thời chú trọng đổi mới và phát huy hiệu quả các kênh truyền thông về chuyển đổi số trên các hạ tầng truyền thông

của Thành phố và của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Truyền thông Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Trước 15/3/2023.

1.2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố, trong đó có tổ chức Chương trình phát động hưởng ứng, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Truyền thông Thành phố, các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Trước 30/6/2023.

1.3. Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của thành phố để tập hợp các văn bản chỉ đạo của Trung ương, các bộ, ngành và tỉnh Quảng Ninh. Tuyên truyền, phổ biến câu chuyện thành công, cách làm sáng tạo, mô hình điển hình, những thành tựu, hiệu quả về chuyển đổi số; cung cấp các thông tin để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Truyền thông Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Mỗi tháng tối thiểu một sản phẩm truyền thông mới.

1.4. Truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã trên địa bàn thành phố thông qua các hình thức như báo chí, truyền thông mạng xã hội, tổ chức hội nghị, tập huấn, hội thảo...

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm.

1.5. Phối hợp với tỉnh tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên chủ đề “Thanh niên Quảng Ninh với công cuộc chuyển đổi số quốc gia”

- Cơ quan chủ trì: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2023.

2. Thể chế số

2.1. Thực hiện Bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh và đưa chỉ số chuyển đổi số trở thành một trong những chỉ số thành phần đánh giá về cải cách hành chính/sự hài lòng của người dân/quản trị cấp huyện/nâng cao năng lực cạnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Trước 30/6/2023.

2.2. *Phối hợp triển khai bộ tiêu chí về văn hóa số của người Quảng Ninh văn minh, lịch sự trên môi trường số*

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Cơ quan phối hợp Sở Văn hóa Thể thao; Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

2.3. *Phối hợp xây dựng và công bố danh mục Dữ liệu nền tảng của tỉnh trong đó có dữ liệu mở phục vụ công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.*

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

3. Phát triển hạ tầng số

3.1. *Hoàn thành Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh đáp ứng các quy định, yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ*

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Cơ quan phối hợp : Trung tâm Hành chính công, các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Trước 30/9/2023.

3.2. *Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, bố trí nguồn lực thực hiện nâng cấp, chuẩn hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (mạng WAN, mạng LAN, trang thiết bị máy tính phục vụ làm việc của cán bộ, công chức...), an toàn, an ninh mạng đảm bảo cho hoạt động của chính quyền điện tử, chính quyền số.*

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị, địa phương (*Cơ quan tổng hợp, báo cáo: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố*).

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

3.3. *Phối hợp chuyển đổi địa chỉ IPv6 cho các hệ thống của máy tính của các phòng, ban, ngành thành phố, các địa phương.*

- Cơ quan chủ trì hướng dẫn thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành việc chuyển đổi IPv 6 cho Hệ thống Chính quyền điện tử của thành phố: Trong năm 2023.

3.4. *Rà soát, triển khai cấp chữ số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa, cơ sở giáo dục, cơ sở khám chữa bệnh... và các thành phần theo quy định để đảm bảo phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.*

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên hàng tháng.

3.5. Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao theo hướng triển khai tắt sóng 2G, giảm tối đa trạm 3G, tăng tỷ lệ trạm 4G theo hướng là hạ tầng chủ đạo, đẩy mạnh phát triển hạ tầng mạng 5G tại Khu Công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch và các bệnh viện cấp tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

3.6. Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Uông Bí đến năm 2025, định hướng 2030

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: tháng 6/2023.

4. Dữ liệu số

4.1. Phối hợp các Sở, ngành xây dựng 08 cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh: Đất đai; cán bộ, công chức, viên chức; y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; Giao thông.

(1). Xây dựng CSDL Đất đai:

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.
- + Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

(2). Xây dựng CSDL cán bộ, công chức, viên chức:

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ thành phố.
- + Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- + Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

(3). Xây dựng CSDL Y tế:

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế thành phố.
- + Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- + Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

(4). Xây dựng CSDL Giáo dục - Đào tạo:

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.
- + Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- + Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

(5). Xây dựng CSDL Du lịch:

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- + Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 .

(6). Xây dựng CSDL Quy hoạch, CSDL Đầu tư công:

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố.
- + Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- + Thời gian thực hiện: 2023 - 2024.

(7). Xây dựng CSDL Giao thông vận tải:

- + Cơ quan chủ trì: Phòng Quản lý đô thị thành phố.
- + Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- + Thời gian thực hiện: 2023 - 2024.

4.2. *Phối hợp các Sở ngành của tỉnh triển khai kết nối chính thức các cơ sở dữ liệu đã thử nghiệm năm 2022¹; triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, các cơ sở dữ liệu quốc gia để phục vụ chuyển đổi số đồng bộ, thống nhất ngay sau khi các hệ thống của bộ, ngành, trung ương hoàn thành/cho phép kết nối*

- Cơ quan chủ trì: Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện số hóa.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ triển khai, kết nối của các Bộ, ngành.

4.3. *Phối hợp hoàn thành việc nâng cấp phần mềm lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phục vụ số hóa tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương*

- Cơ quan chủ trì: phòng Nội vụ thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

4.4. *Phối hợp Công an tỉnh tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan (BHXH, Y tế,...).*

- Cơ quan chủ trì: Công an Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

4.5. *Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng tâm, chương trình bảo tồn nguồn gen của tỉnh...; xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm mô phỏng các kết quả nghiên cứu KHCN thúc đẩy khám phá, nghiên cứu ứng dụng của học sinh, sinh viên, công chúng; tiến tới hình thành trung tâm khám phá khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo*

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: 2023 - 2024.

¹ Gồm: (1) Liên thông Tài nguyên Môi trường - Thuế (Bộ TNMT); (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (3) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phần hệ tập trung tại Bộ TNMT); (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (5) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ TTTT); (6) Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng; (7) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam).

5. Nền tảng số

5.1. Phối hợp hoàn thành nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2023.

5.2. Triển khai nền tảng số hóa và bóc tách dữ liệu tỉnh phục vụ việc số hóa của các ngành, địa phương và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp p: Trung tâm Hành chính công t hành phố, các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2023 - 2024.

5.3. Phối hợp triển khai Kho dữ liệu số dùng chung toàn tỉnh cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (có cấu trúc, bán cấu trúc, phi cấu trúc), phân tích, xử lý, khai phá, hỗ trợ ra quyết định; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan của tỉnh sử dụng và Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo chuẩn dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu mở quốc gia để cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, công khai cho người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2023 - 2024.

5.4. Chính thức triển khai nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân sau khi có đánh giá từ Bộ Thông tin và Truyền thông sau thời gian triển khai thí điểm.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2023.

5.5. Phối hợp hoàn thiện nền tảng y tế số theo Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện: 2023 - 2024.

6. Nhân lực số

6.1. Xây dựng, triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 cho CBCCVV về chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin, kỹ năng phân tích xử lý dữ liệu, sử dụng hệ thống chính quyền điện tử có đánh giá chất lượng cụ thể.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nội vụ thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện:

+ Hoàn thành xây dựng kế hoạch: Tháng 3/2023.

+ Hoàn thành triển khai: Tháng 11/2023.

6.2. Triển khai tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng; nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng số cho các thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các ngân hàng doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

6.3. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số theo nhu cầu, yêu cầu riêng.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

+ Hoàn thành xây dựng kế hoạch: Tháng 4/2023.

+ Hoàn thành triển khai: Tháng 11/2023.

6.4. Kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách và cán bộ kiêm nhiệm triển khai từ Thành phố đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thành phố và các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành, địa phương (phòng Nội vụ đơn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo).

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Tiếp tục rà soát, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trong năm 2023.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành, địa phương

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

7.2. Đối với các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2023.

7.3. Triển khai Hệ thống phòng chống mã độc tập trung

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

8. Chính quyền số

8.1. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết các thủ tục hành chính; đối với các TTHC ban hành mới đủ điều kiện cung ứng dịch vụ công trực

tuyển toàn trình, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; Số hóa và ký số hồ sơ ngay từ khâu tiếp nhận, trả kết quả ký số cho người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm HCC Thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên 2023.

8.2. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, Chính phủ, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội, báo cáo ngành, lĩnh vực từ cấp xã đến cấp tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống dùng chung của tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2023.

8.3. Xây dựng và triển khai hệ thống hợp không giấy tờ trong toàn thành phố

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2023.

8.4. Triển khai hoàn thành các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến trên cổng quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Hành chính công, phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

8.5. Triển khai đánh giá chỉ số chuyển đổi số tỉnh theo bộ chỉ số DTI của tỉnh được phê duyệt trên phần mềm đánh giá, chấm điểm chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đồng bộ với hệ thống của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2023.

9. Về phát triển kinh tế số

9.1. Xây dựng chương trình chuyển đổi số doanh nghiệp thành phố Uông Bí đến năm 2025; triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã trên địa bàn thành phố chuyển đổi số; ứng dụng nền tảng số, công nghệ số vào quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

9.2. Triển khai hợp đồng điện tử trong các doanh nghiệp trên địa bàn

thành phố; trong đó, dịch vụ điện, nước, viễn thông đảm bảo 100% sử dụng hợp đồng điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Các doanh nghiệp điện, nước, viễn thông.
- Cơ quan phối hợp: Chi Cục Thuế Quảng Yên - Uông Bí.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên 2023.

9.3. Hoàn thành triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa thành phố Uông Bí.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

9.4. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công và trong nhân dân phấn đấu 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông...) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với các khu vực vùng xa trung tâm tập trung nâng cao số lượng cài đặt và sử dụng Mobile Money; mở các điểm thanh toán không dùng tiền mặt đến tất cả các thôn, khu.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng nhà nước chi nhánh Quảng Ninh, các ngân hàng trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

9.5. Phối hợp triển khai ứng dụng/nền tảng số trong công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư để nâng cao chất lượng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh và thành phố Uông Bí.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Quản lý đô thị thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

9.6. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu và khả năng sẵn sàng tham gia chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm tiếp cận ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tìm kiếm thị trường...

- Cơ quan chủ trì: Hội doanh nghiệp thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế thành phố và các đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

10. Về phát triển xã hội số

10.1. Triển khai Nền tảng công dân số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh hiện trường, cập nhật và tiếp cận các thông tin chính thống, kịp thời về tình hình trong tỉnh, thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2023-2024.

10.2. Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền

tăng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại... Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2023.

10.3. Tiếp tục phát huy hiệu quả giáo dục thông minh, tập trung xây dựng hệ thống điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn ngành Giáo dục, liên thông với cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh sử dụng học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số hóa tài liệu, học liệu; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập. Triển khai mô hình chuyển đổi số cho các cấp học trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2023.

10.4. Tiếp tục phát huy và nhân rộng mô hình y tế thông minh, trong đó, tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Y tế đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu an toàn, trung tâm điều hành y tế thông minh; hệ thống khám chữa bệnh từ xa đến tuyến xã; tiếp tục triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và mã định danh y tế.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Từ năm 2023.

10.5. Tiếp tục triển khai việc phủ lổm cáp quang trên địa bàn thành phố và phối hợp các đơn vị viễn thông nâng cao chất lượng mạng di động, triển khai hạ tầng mạng di động 5G sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép phát sóng thương mại, đấu giá băng tần thành công; triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

10.6. Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan (BHXH, Y tế,...); Triển khai cài đặt ứng dụng VneID cho người dân và khai thác, sử dụng

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2023.

10.7. Triển khai chữ ký số cá nhân/ doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, biên lai

điện tử và các dịch vụ khác tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sử dụng trên Cổng Dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm HCC thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên 2023.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền được thực hiện trên các loại hình báo chí và cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội, tích hợp trang zalo Chuyển đổi số quốc gia vào trang zalo Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh, Thành phố Uông Bí để tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, thời sự, chuyên đề, clip, tờ rơi, hình ảnh...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận.

- Xây dựng chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Giao Tổ công nghệ số cộng đồng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và các kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID, Quang Ninh Media, các ứng dụng thông minh... để người dân tại thôn, khu thuộc địa bàn quản lý nắm biết lợi ích mang lại cho người dân, sẵn sàng và tích cực tham gia chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến về Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã và kết quả chuyển đổi số của thành phố bằng nhiều hình thức.

2. Giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch, quyết định các chủ trương, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý. Định kỳ kiểm tra, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số, đối chiếu với các chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh và tình hình thực tiễn triển khai để cập nhật cho phù hợp.

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị chủ động, chịu trách nhiệm và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp tới cơ quan, đơn vị.

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng cuộc sống người dân; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

vững mạnh toàn diện.

- Gắn chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các ngành, đơn vị, địa phương; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách các lĩnh vực chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, đơn vị được giao.

- Việc triển khai các dự án/nhiệm vụ về chuyển đổi số tuân thủ nguyên tắc kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả, thành tựu từ hệ thống chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phù hợp với điều kiện và đặc thù từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Ban hành các quy định, quy chế để cán bộ công chức viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số, duy trì thói quen số cùng với các quy tắc ứng xử trên môi trường số, tạo thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị, lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

- Các phòng, ban, ngành thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với các sở, ngành của tỉnh nghiên cứu, sửa đổi, ban hành các quy định, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, kinh tế chia sẻ... để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số.

3. Giải pháp về đào tạo, nguồn nhân lực

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng số, quản trị số, lãnh đạo số, chiến lược chuyển đổi số,... để đào tạo, tập huấn cho 100% lãnh đạo các cơ quan Đảng, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến xã, phường và các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Xây dựng chương trình, triển khai tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi toàn diện môi trường làm việc lên môi trường số cho cán bộ, công chức và tạo được lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng ra toàn xã hội phục vụ chuyển đổi số tại thành phố Uông Bí.

- Triển khai đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số để tham mưu triển khai chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số dùng chung của thành phố.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX về chuyển đổi số; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo và trang bị cho người lao động các kỹ năng cần thiết để tham gia chuyển đổi số.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy/ngoại khóa từ cấp tiểu học.

4. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn lực cho thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Lòng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ngân sách thành phố bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch được giao cho các phòng, ban, ngành chủ trì, triển khai; các xã, phường có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch.

5. Giải pháp hợp tác

- Phát huy các thỏa thuận hợp tác tỉnh đã ký kết với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực, kinh nghiệm (VNPT, VIETTEL, FPT,...) để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, định hướng Chuyển đổi số toàn diện; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, thành phố bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, nền tảng số của tỉnh.

- Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện, thị xã, thành phố trong cả nước để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu khoa học về công nghệ số, kỹ năng số; khuyến khích các cơ sở đào tạo của thành phố xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số có uy tín trong và ngoài nước.

- Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

6. Kiểm tra, giám sát

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số các ngành, địa phương thông qua các hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp và hệ thống phần mềm quản lý đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh, thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, HĐND và các tổ chức xã hội trong tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc thực hiện. Công tác đầu tư, mua sắm trong các kế hoạch, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: có người làm, có người giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai các nội dung Kế hoạch.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường trên cơ sở nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của đơn vị, bố trí ngân sách để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố có vai trò chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý, năm.

- UBND Thành phố, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố tổ chức họp đánh giá, kiểm điểm tiến độ thực hiện Kế hoạch hàng tháng, quý hoặc đột xuất; kịp thời điều chỉnh theo sự chỉ đạo của tỉnh và tình hình thực tế của thành phố.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường; định kỳ hàng tháng (trước ngày 15) tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; trước ngày 15/12 hàng năm, tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

- Đầu mối, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã, báo cáo tại cuộc họp giao ban hàng quý Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các phòng, ban, đơn vị chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

- Đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong triển khai các nền tảng số; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Công an Thành phố: Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ của các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường về kết quả thực hiện Đề án; định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; tham mưu Ban Chỉ đạo thành phố tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

3. Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố: Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị, phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho UBND thành phố cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện theo quy định.

4. Phòng Nội vụ thành phố: Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thành phố. Lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các trường

hợp điển hình tiên tiến về chuyển đổi số định kỳ hoặc đột xuất.

- Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của các đơn vị.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các quy định, quy chế để cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số, từng bước hình thành và duy trì thói quen số cùng với các quy tắc ứng xử trên môi trường số, tạo thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị, lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

5. Các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

- Chủ động tham mưu các nội dung, giải pháp để đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực.

- Ưu tiên dành nguồn lực và huy động nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thiết thực.

- Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất giữa thành phố, ngành và địa phương. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố và UBND tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng chung.

- Chủ động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Cân đối biên chế, bố trí nhân lực đảm bảo vận hành, khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin tại nội bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương; các hệ thống chính quyền, chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh và chuyển đổi số.

6. Đề nghị Văn phòng Thành ủy, các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số; thực hiện chức năng giám sát, phối hợp với các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường thực hiện

chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Số hóa trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Chương trình hành động số 22/CTHD-TU của Thành ủy.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, đảm bảo khai thác 100% các chức năng, tính năng của Hệ thống đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong Hệ thống và với khối Chính quyền (trừ văn bản mật, nội bộ theo quy định).

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, đảm bảo 100% cán bộ, lãnh đạo phải sử dụng chữ ký số trong công việc, ký số 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố năm 2023, các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch và các nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả; định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 hàng tháng), tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Ban chỉ đạo chuyển đổi số Thành phố. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi về phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Thành ủy - HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND (c/đ);
- Các phòng, ban, ngành; đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tuấn Đạt